

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2024/HS-PT

Ngày 05/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 248/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hoàng N. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Hoàng N**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Trần Thị M, Sinh năm: 1950 (sống); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/02/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 07/3/2023; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Thánh Tịnh Cửu L - Hội Thánh C.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970.

Chức vụ: Hội trưởng Ban cai quản (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng N có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (trộm mít trái), ngày 10/02/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 07/3/2023.

Khoảng 07 giờ ngày 22/12/2023, bị cáo N đến Thánh Tịnh Cửu L - Hội Thánh Cao Đài Tiên T (gọi tắt là Thánh T1) có địa chỉ trụ sở ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để làm công quả. Do N thường đến Thánh T1 và biết khu vườn phía sau của Thánh T1 trồng mít thái nên nảy sinh ý định cắt trộm mít bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người đang làm ở phía trước, N điều khiển xe mô tô biển số 63B1- 622.90 ra phía sau khu vườn, dựng xe cặp lề đường rồi đi bộ vào nhà bếp của Thánh T1. N lấy một con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, mũi dao nhọn, lén lút ra vườn cắt trộm 05 trái mít, trong đó 02 trái mít loại C lớn trọng lượng 22kg, 01 trái mít loại B trọng lượng 09kg, 01 trái mít sơ đen trọng lượng 07kg, 01 trái mít chợ trọng lượng 09kg. Sau khi cắt xong, N cất dao lại vị trí ban đầu và định đem mít vừa trộm được ra bên ngoài thì bị anh Huỳnh Văn V phát hiện báo cho ông Nguyễn Văn C (Hội trưởng ban C1 - 2020-2025). Ông C trình báo Công an xã T, huyện T trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 02 trái mít C lớn trọng lượng 22kg có giá trị 484.000 đồng, 01 trái mít B trọng lượng 09kg có giá trị 63.000 đồng, 01 trái mít sơ đen trọng lượng 07kg có giá trị 7.000 đồng, 01 trái mít chợ trọng lượng 09kg có giá trị 36.000 đồng. Tổng cộng 590.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã tạm giữ:

- Của Trần Hoàng N gồm: 05 trái mít có đặc điểm và trọng lượng như đã nêu trên, xét không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Văn C.

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm.

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, trên cổ áo và tay áo có viền màu trắng; 01 quần dài bằng vải, ống túm ở cổ chân, tại thắt lưng có dây buộc. Đây là trang phục Nam mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với xe mô tô biển số 63B1- 622.90 là của anh Lê Hữu K cho bị cáo mượn để sử dụng, ngày 22/12/2023 bị cáo N tự ý dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan Điều tra không thu giữ và xử lý đối với xe mô tô này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho ông C số tiền

590.000 đồng và không có yêu cầu gì đối với 05 trái mít đã trao trả cho ông C. Ông C đã nhận tiền xong và không có yêu cầu gì khác.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và buộc nộp án phí.

- Ngày 24/7/2024, bị cáo N kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên xét thấy bị cáo trộm tài sản có giá trị không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo N đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (trộm mít trái), đã bị xử phạt hành chính. Vào ngày 22/12/2023 trong lúc làm công quả tại T, bị cáo đã lợi dụng lúc mọi người đang làm ở phía trước và không chú ý, bị cáo đến vườn mít và lén lút cắt trộm 05 trái mít của Thánh T1, theo kết quả định giá tài sản là 590.000 đồng.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo, với tình tiết định tội là đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N mức hình phạt 06 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo Trần Hoàng N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tháp Mười;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHA-DS huyện Tháp Mười;
- Cơ quan CS điều tra huyện Tháp Mười;
- Cơ quan THAHS huyện Tháp Mười;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông